

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO VIỆC ĐỨC KẾT, XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ CHUNG CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

○ GS. PHẠM MINH HẠC*

Báo cáo chính trị trình Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam có ghi: «Đức kết và xây dựng hệ giá trị (HGT) chung của người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế» (1; tr 223). Đây là một công tác trọng đại, phải tiến hành rất công phu. Bài viết nêu đôi điều suy nghĩ ban đầu về việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc này, góp phần triển khai Nghị quyết Đại hội, đồng thời tiếp tục thúc đẩy đợt sinh hoạt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, tác phong Bác Hồ, theo Chỉ thị của Bộ Chính trị (khoá XI) vừa mới ban hành (14/5/2011).

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh và giá trị học (GTH)

Mấy thập kỉ nay (có thể tính từ năm 1954, rồi mùa xuân 1975) Việt Nam - Hồ Chí Minh đã gắn kết thành một tên riêng chỉ «*Tinh thần Việt Nam*», «*Tâm hồn Việt Nam*» - «*Giá trị (GT) Việt Nam*». Qua tham khảo những bài viết của nhiều nhà lãnh đạo, nhà chính trị, nhà khoa học, ở nước ta và trên thế giới, dưới góc độ nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh và GTH, GS. Trần Văn Giàu đã tổng kết «*Hồ Chủ tịch - kết tinh của các GT truyền thống và đạo đức cách mạng Việt Nam*» (2). Trong công trình «*Giá trị học - cơ sở lí luận góp phần đức kết và xây dựng HGT chung của người Việt Nam thời nay*» (3), tác giả bài này đã lấy chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh làm tư tưởng chỉ đạo nghiên cứu GT, nhằm mục tiêu đức kết và xây dựng HGT chung của người Việt Nam đi vào công nghiệp hoá, theo hướng hiện đại, hội nhập.

2. Cần thiết nghiên cứu giá trị

GT gắn liền với đời sống hàng ngày của chúng ta, ai cũng biết. Khái niệm «GT» chỉ cái gì có ý nghĩa đối với sự tồn tại của con người, nói đại thể, có GT vật chất và GT tinh thần (4). Dưới góc độ GTH, thuật ngữ «GT» nói chung thường dùng để nói tới GT tinh thần, có khi còn gọi là GT văn hoá, GT lịch sử, GT truyền thống; nhiều nhà nghiên

cứu GTH gọi là «GT nội tại» (5) - cũng còn gọi là «GT con người», «GT bản thân» (bao gồm cả các thái độ GT), ở cấp vĩ mô, ví dụ, dân tộc, HGT của dân tộc nói lên «bản sắc dân tộc» - đó chính là sức mạnh, lực lượng bản chất, của con người, và sức mạnh của cộng đồng, quốc gia - dân tộc bắt nguồn từ đây.

Ý tưởng đầu tiên về GTH có từ Cổ đại do Protagore (481-411TCN, Hi Lạp) nêu lên. Sau Cách mạng 1776, nước Mĩ rất chú ý vấn đề này. GTH hiện đại mới hình thành ít lâu trước Đại chiến thế giới thứ hai ở nước Đức và cho đến nay phát triển mạnh ở Mĩ. Nhiều nơi coi triết học gồm *thế giới quan, nhân sinh quan* và *GT quan*. GT quan được đưa vào dạy trong chính trị học, có «*ngoại giao GT quan*», gần đây có một quan niệm, mới xem có vẻ hơi kì dị nhưng cũng nên lắng nghe, quan niệm này phân loại các nước như sau: - Các nước đứng đầu xuất khẩu GT; - Các nước hạng hai xuất khẩu kĩ thuật; - Các nước hạng ba xuất khẩu hàng hoá và lao động (6; tr 134).

Từ «*Lịch sử khuyết danh*» viết vào thế kỉ XIII, rồi qua sử sách, văn học dân gian các thế kỉ sau, các công trình nghiên cứu, trong nước và nước ngoài, như nhà sử học hàng đầu thế giới nửa sau thế kỉ XX là Tôienbi đã kết luận *nhân loại có 31 nền văn minh, trong đó có văn minh (văn hoá, văn hiến - HGT) Việt Nam*, cả thế giới quan tâm tìm hiểu (7; tr 65).

Tiếp nối các vị tiền bối, ngày nay chúng ta cần tiếp tục đức kết và xây dựng HGT Việt Nam. Trong hai thập kỉ qua (1991-2010) một số chương trình khoa học cấp nhà nước đã nghiên cứu vấn đề GT cho thấy trong đời sống tinh thần của xã hội đang đầy mâu thuẫn, thang GT nhiều chỗ bị đảo lộn, định hướng GT có nơi cảm thấy rối ren, bức bối, đau lòng, vô cùng phức tạp, thước đo GT quá nhiều bất hợp lí (8). Một số nhà lãnh đạo

* Hà Nội

ở ta cũng bắt đầu nói tới «định hướng GT», «thước đo GT»...; các phương tiện truyền thông gần đây cũng hay đề cập đến vấn đề này. Một số trường dạy ngoài giờ «GT sống và kĩ năng sống». Việc đúc kết và xây dựng HGT chung của người Việt Nam thời kì đẩy mạnh CNH theo hướng hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, như ĐH XI đã đặt ra, là một công việc cấp thiết.

3. Hệ giá trị Hồ Chí Minh

Sau 30 năm (1911-1941) bôn ba năm châu bốn biển, Bác Hồ đã tìm ra đường cứu nước, cứu dân. Sinh ra và lớn lên trong văn hoá dân tộc, đi các nước tiếp thu, chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, hoà quyện lại với nhau, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã mở ra bước ngoặt vĩ đại trong việc đúc kết, xây dựng, phát huy GT quý báu của dân tộc ta, của con người Việt Nam, thành một sức mạnh vô biên của cả một dân tộc, tạo dựng nên một thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử mấy ngàn năm của đất nước ta. Người đã để lại cho chúng ta một di sản quý báu nhất là HGT - một vấn đề khoa học và vận dụng vào thực tiễn hết sức phong phú. Học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh, chúng ta cần đi đến xây dựng thành công và công bố chính thức HGT Việt Nam trong thời kì CNH, HĐH, hội nhập quốc tế.

Dưới đây, xin nêu mấy thu hoạch (tóm lược) qua học tập một số trước tác của Người.

1) Về đúc kết các giá trị

Bác rất chú ý truyền bá lịch sử dân tộc (Nền học sử ta, 1942; Lịch sử nước ta, 1942,...) (9; tr 216-230, T3; tr 260, T2.), qua đó phát huy các GT truyền thống như tinh thần yêu nước,... và nêu bài học của sức mạnh GT đoàn kết, cách mạng sẽ thắng lợi, chiến thắng giặc ngoại xâm, phát triển đất nước. Các năm sau, trong các bài nói với đồng bào các giới, các ngành, các địa phương Bác đều nêu mặt mạnh - các GT cần gìn giữ và phát huy, đồng thời, Bác cũng nêu những điều không hay, khuyết điểm... Hội Khoa học Tâm lí - Giáo dục đã trình bày các ý kiến này trong một chuyên luận (10). Qua nghiên cứu các bài này, và tiếp theo, nghiên cứu các bài khác của Bác, sẽ học tập được cách tiếp cận khoa học vấn đề đúc kết các GT của dân ta. Trong việc đúc kết HGT của chúng ta có vấn đề phương pháp luận «truyền thống và hiện đại» là một vấn đề phức tạp, khó vận dụng. Các tác phẩm của Bác đã cho ta lời giải, như GS. Trần Văn Giàu viết: «Cụ Hồ trọng thị và chiết ra từ Nho giáo những tư tưởng

đẹp được nhân dân ta nhập tâm từ lâu, để giáo dục đồng bào mình. Cụ đem lại nội dung mới cho nhiều khái niệm cũ. Ví dụ như, Nho giáo dạy trung hiếu, với ý nghĩa trung quân vương, hiếu phụ mẫu, thì Cụ Hồ cũng nói trung hiếu với ý nghĩa được Cụ xác định lại là trung với nước, hiếu với cha mẹ đã đành, cao hơn, là hiếu với dân» (2; tr 346). Như vậy là, việc đúc kết nhằm vào mục tiêu xây dựng HGT cho thời nay, cho cuộc sống từng người từng nhà, cả cộng đồng, quốc gia - dân tộc. Chẳng những trong quan hệ «truyền thống - hiện đại», mà cả trong quan hệ «thế giới và quốc gia» (trong đó có vấn đề «phương Tây và phương Đông»), «tinh hoa văn hoá nhân loại và bản sắc văn hoá dân tộc» đều phải như vậy.

2) Về xây dựng hệ giá trị

a) *Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.* Đó là 3 GT nền tảng tinh thần mở đầu thời đại mới của nước nhà, thời đại độc lập dân tộc theo chế độ Dân chủ Cộng hoà, nhân dân làm chủ, bắt đầu hưởng quyền công dân, quyền con người. Trên đường tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã tiếp thu nhiều điều tinh hoa nhất trong HGT Hoa Kỳ và Hồ Chí Minh đã mở đầu *Tuyên ngôn độc lập 2/9/1945*: «Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc» (9; tr 555, T3). Suốt đời Người, như Hồ Chủ tịch nói với đồng bào trước khi sang Pháp (30/5/1946), «những khi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo» (9; tr 240, T4) đều vì lí tưởng đó.

b) *23 GT nhân cách.* Như mọi người đều biết, Bác Hồ vô cùng coi trọng đạo đức, gần như đọc bài nào của Bác cũng có thể tìm thấy điều căn dặn về đạo đức. Một trong những tài liệu đầu tiên Bác viết để giảng dạy đào tạo cán bộ năm 1927 ở Quảng châu là tác phẩm «Đường cách mệnh» mở đầu bằng bài «Tư cách người cách mệnh», nêu lên 23 điều gộp thành 3 nhóm: 1) *Tư mình phải* (thái độ đối với bản thân) có 14 điều; 2) *Đối người phải* (thái độ với người khác) có 5 điều; 3) *Làm việc phải* (thái độ với công tác). Tâm lí học gọi đây là 23 GT nhân cách, có thể coi là một trong những viên gạch đầu tiên của HGT mới của người Việt Nam. Người cán bộ có nhân cách với 23 thái độ đúng đắn đó, mới có thể làm việc vì nước vì dân. Đây là chỉ dẫn phương pháp luận vô cùng quan trọng để chúng

ta đúc kết và xây dựng HGT chung của người Việt Nam thời nay.

c) *Cần, kiệm, liêm, chính*. Tháng 5 và tháng 6/1949, Hồ Chủ tịch viết 4 bài báo về 4 đức tính *Cần, Kiệm, Liêm, Chính*, sau gộp thành một cuốn sách với tiêu đề «*Cần kiệm liêm chính*». Dưới góc độ GTH, đây là 4 GT đạo đức cơ bản nhất của người cán bộ (nay gọi chung là viên chức nhà nước), làm việc ở các cấp trong bộ máy của Đảng và chính quyền, đoàn thể. Chưa quán triệt và thực hành 4 điều này - coi như chưa học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Chỉ có quán triệt và thực hành 4 điều này từ trên xuống, từ trong ra, thì mới có thể khắc phục được «tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội..., yếu kém trong quản lí... làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa sự ổn định và phát triển của đất nước» (1; tr 173). Một con người chân chính không thể thiếu 4 GT này. Ai cũng theo đây mà tu dưỡng sẽ có cuộc sống hạnh phúc thật sự, đất nước sẽ có một xã hội tốt đẹp.

d) *Thời đại khai sáng ở Việt Nam*. Trên đường tìm đường cứu nước, trong những năm 20 thế kỉ trước, Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần chính sách ngu dân thâm độc của bọn thực dân đã dắt dân tộc ta ngoài lề của nền văn minh thế giới. Đồng thời Người đã tìm hiểu các GT có tác dụng thúc đẩy tiến triển xã hội phương Tây; trong Báo cáo về Bắc kì, Trung kì và Nam kì (1924), đã đưa ra ý kiến: «... sự Tây phương hoá ngày càng tăng và tất yếu của phương Đông», đặc biệt quan tâm đến kinh nghiệm phát triển GT giáo dục (lí trí, học vấn, khoa học, công nghệ...), vận dụng vào nước ta, mở ra *Thời đại khai sáng* - Thế kỉ XVIII được gọi là *Thế kỉ khai sáng* (Thế kỉ Ánh sáng, Thế kỉ giáo dục) - góp phần chuẩn bị quan trọng cho Cách mạng 1789 thành công và đưa xã hội tiến vào thời kì CNH. Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập, với tư tưởng Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, luôn coi trọng công tác giáo dục, coi đây là một bộ phận quan trọng trong đường lối cách mạng, kháng chiến, kiến quốc và ngày nay cùng với khoa học - công nghệ trong Đổi mới được coi là «quốc sách hàng đầu». Đã có rất nhiều tài liệu viết về vấn đề này. Ở đây, xin tóm tắt mấy tư tưởng về giáo dục của Hồ Chủ tịch như sau: - *Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*; - *Dốt là một thứ giặc, nguy hiểm như giặc đói, giặc ngoại xâm*; - *Hết sức coi trọng*

vai trò của giáo dục: có phát triển nền giáo dục tốt, thì đất nước mới tươi đẹp, non sông mới vẻ vang, mới sánh vai cùng các cường quốc năm châu; - *Phải xây dựng một nền giáo dục của nước Việt Nam độc lập*; - *Mục tiêu của giáo dục: đào tạo người công dân tốt*; - *Trong công tác giáo dục đặt việc đào tạo và chăm sóc đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục lên hàng đầu*; - *Dù khó khăn đến đâu cũng phải dạy tốt, học tốt*; - *Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa*; - *Học thường xuyên, học suốt đời, v.v...*

Tiếp tục *Thế kỉ khai sáng*, vận dụng tư tưởng (giá trị) giáo dục Hồ Chí Minh để *chấn chỉnh, củng cố, phát triển, chấn hưng nền giáo dục nước nhà*, tích cực triển khai chủ trương của Đại hội XI của Đảng «*đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo*» (1; tr 77). Không có nền giáo dục tốt - khó có thể tiến hành CNH theo hướng hiện đại đạt kết quả thực chất. Đây đúng là khâu đột phá cực kì quan trọng đưa đất nước vào thập kỉ thứ hai của thế kỉ này, như *Chiến lược 2011-2020* Đại hội XI đã thông qua.

đ) *Các GT đạo đức của các ngành, các giới*. Về nội dung này, trong *Toàn tập Hồ Chí Minh* có nhiều bài nói hay viết cho các ngành, các giới, các địa phương. Bác rất chú ý chỉ ra những chuẩn mực đạo đức cần phải có để xây dựng ngành mình, giới mình, địa phương mình, và cả nước nói chung. Đây là một công việc to lớn, phải dày công tìm tòi, phát hiện, sẽ đóng góp rất nhiều cho việc đúc kết và xây dựng HGT của người Việt Nam ngày nay, tạo động lực mới thúc đẩy sự phát triển con người, tăng cường GT của người dân, từ đó sẽ có cuộc sống thịnh vượng.

e) *GT bản thân con người - mục tiêu tối thượng*. HGT Hồ Chí Minh là kết tinh của HGT Việt Nam, lấy chủ nghĩa nhân văn làm nền tảng. Từ ngày ra đi tìm đường cứu nước, bằng những bài viết trên báo *Người cùng khổ* (1924) đến *Di chúc* (1965), như Đại tướng Võ Nguyên Giáp (11) đã tổng kết, Bác Hồ luôn nghĩ về con người Việt Nam, coi đó là GT cao quý nhất, và là mục tiêu tối thượng của cách mạng. Nói khái quát, đó là chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh có cội nguồn từ chủ nghĩa nhân văn Việt Nam, đồng thời đã đưa chủ nghĩa nhân văn Việt Nam lên một giai đoạn phát triển chất lượng mới, có thể tóm lược nội dung như sau: - *Yêu thương con người*; - *Tôn trọng con người*; - *Trọng dụng con người, nhất là những người tài đức*; - *Khoan dung*; - *Tranh đấu vì con người* - *giải phóng con người*.

4. HGT chung của người Việt Nam thời kì đầy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế (gọi tắt là HGT chung)

Sau một thời gian nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một phương án xây dựng HGT chung, bao gồm: 1) Các GT chung của loài người: tính người, tình người, Chân - Thiện - Mĩ; 2) Các GT toàn cầu: hoà bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển; 3) Các GT dân tộc: tinh thần dân tộc, yêu nước, trách nhiệm cộng đồng; tích cực đóng góp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; 4) Các GT gia đình: hoà thuận, hiếu thảo; 5) GT bản thân (5.1. Yêu nước; 5.2. Dân chủ; 5.3. Trách nhiệm với xã hội, cộng đồng, gia đình, bản thân; 5.4. Cần cù: chăm học, chăm làm; 5.5. Khoa học: tư duy duy lí, tác phong công nghiệp, tay nghề thành thạo; 5.6. Chính trực: chân thật, đứng đắn, liêm khiết; 5.7. Lương thiện: quan hệ người - người tốt đẹp, tôn trọng và thương người, tương trợ giúp đỡ nhau; 5.8. Gia đình hoà thuận, hiếu thảo; 5.9. Thích nghi và sáng tạo; 5.10. Chí hướng: cầu tiến).

Vấn đề cốt lõi nhất là từng người, với sự hỗ trợ của nhà trường, gia đình, xã hội, tạo lập, phát huy được GT bản thân, Nhà nước có chính sách sử dụng tốt GT bản thân của mọi người, xã hội có môi trường thuận lợi cho GT bản thân của mọi người phát triển, theo quan điểm phát triển ĐH XI đã xây dựng: "...phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển" (1; 30). □

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H 2011.

(2) Trần Văn Giàu. *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. NXB. TP Hồ Chí Minh, 1993.

(3) Phạm Minh Hạc. *Giá trị học - cơ sở lí luận góp phần đúc kết và xây dựng hệ giá trị chung của người Việt Nam thời nay*. NXB Giáo dục Việt Nam, H 2010.

(4) Các Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, tập 23. NXB Chính trị quốc gia, H 1993.

(5) R.M.Chiholm. *Brentano và giá trị nội tại* (tiếng Anh). NXB Đại học Cambridge, 1986; E.G.Moore. "Luận điểm về giá trị nội tại". Tạp chí *Triết học* trên mạng Yahoo (tiếng Anh), 2006.

(6) Nguyễn Văn Lập (chủ biên). *Giác mộng Trung Hoa. Thông tấn xã Việt Nam*, H 2010.

(7) A.T.Tôiênbi. *Nghiên cứu về lịch sử - một cách thức diễn giải*. NXB Thế giới, H 2002.

(8) Phạm Minh Hạc (chủ biên). *Nghiên cứu giá trị nhân cách theo phương pháp NEO PI-R cải biên*. NXB Khoa học xã hội, H 2007.

(9) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. NXB Chính trị quốc gia, H 1995.

(10) Phạm Minh Hạc (chủ biên). *Tâm lí người Việt Nam đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá: những điều cần khắc phục*. NXB Chính trị quốc gia, H 2004

(11) Võ Nguyễn Giáp. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng và phát triển con người*. Báo cáo Hội thảo khoa học về *Phương pháp luận nghiên cứu con người*, do Viện Nghiên cứu con người, Viện KHXH Việt Nam tổ chức. NXB Khoa học xã hội, H 2003.

Một số vấn đề về...

(Tiếp theo trang 6)

phương pháp (ở Hoa Kỳ, GV cần chuẩn bị hồ sơ chuyên môn trong đó có 300 giờ giảng với các mẫu video clip minh họa việc DH và các giải thích về lựa chọn DH cũng như các mẫu kết quả học tập của HS, cách thức chẩn đoán và giúp HS yếu kém trong học tập) và thang đo khác nhau về kiến thức, kĩ năng của GV, sự trưởng thành của HS, thể hiện vị trí lãnh đạo môn học, sự cam kết tiếp tục duy trì các thành tích giảng dạy, v.v...

Từ thế mạnh về chuyên môn nghiệp vụ của GVCC, thông qua các hoạt động cụ thể của từng GVCC, mạng lưới GVCC sẽ tạo ra những ảnh hưởng tích cực tới kết quả học tập của HS và sự phát triển liên tục nghề nghiệp của đồng nghiệp. Cùng với việc hoàn thiện công tác bồi dưỡng GV, mạng lưới GVCC sẽ là một mô hình hữu ích đối với quá trình PTNN của đội ngũ GV nước ta. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Kế hoạch xây dựng và thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. H 2001.

2. Nguyễn Thị Mỹ Lộc. "Chính sách đối với giáo viên giỏi của một số nước trên thế giới, ở Việt Nam và các khuyến nghị đối với giáo viên giỏi ở Việt Nam". Kỉ yếu Hội thảo quốc tế *Chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục trong tiến trình đổi mới giáo dục*. Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG Hà Nội, 2009.

3. Bùi Văn Quân. "Về vấn đề đội ngũ giáo viên cốt cán các trường trung học phổ thông chuyên". Kỉ yếu Hội thảo quốc gia *xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các trường THPT chuyên*. Bộ GD-ĐT, H 2011.

4. Center for the Study of Teaching and Policy. *Policy and Excellent Teaching: Focus for a National Research Center*, 3/1998.

5. Department for children, schools and local authorities. *Excellent Teacher Guidance for teachers, headteacher and local authorities*. England 2007.